SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

11. NIBBĀNASACCHIKARAṆAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena, tumhe bhaṇatha: ‘Nibbānaṃ na atītaṃ, na anāgataṃ, na paccuppannaṃ, na uppannaṃ, na anuppannaṃ, na uppādanīyan ’ti. Idha bhante nāgasena yo koci sammā paṭipanno nibbānaṃ sacchikaroti, so uppannaṃ sacchikaroti, udāhu uppādetvā sacchikarotī** ”ti?

“Yo koci mahārāja sammā paṭipanno nibbānaṃ sacchikaroti, so na uppannaṃ sacchikaroti, na uppādetvā sacchikaroti. Api ca mahārāja atthesā nibbānadhātu, yaṃ so sammā paṭipanno sacchikarotī ”ti.

“Mā bhante nāgasena, imaṃ pañhaṃ paṭicchannaṃ katvā dīpehi. Vivaṭaṃ pākaṭaṃ katvā dīpehi. Chandajāto ussāhajāto yaṃ te sikkhitaṃ, taṃ sabbaṃ etthevākirāhi. Etthāyaṃ jano sammūḷho vimatijāto saṃsaya-pakkhanno.[1] Bhindetaṃ antodosasallan ”ti.

2. “Atthesā mahārāja nibbānadhātu santā sukhā paṇītā. Taṃ sammā paṭipanno jinānusatthiyā[2] saṅkhāre sammasanto paññāya sacchikaroti. Yathā mahārāja antevāsiko ācariyānusatthiyā[2] vijjaṃ paññāya sacchikaroti. Evameva kho mahārāja sammā paṭipanno jinānusatthiyā[2] paññāya nibbānaṃ sacchikarotī ”ti.

“Kathampana nibbānaṃ daṭṭhabban ”ti?

“Anītito nirupaddavato abhayato khemato santato sukhato sātato paṇītato sucito sītalato daṭṭhabbaṃ. Yathā mahārāja puriso bahukaṭṭha-puñjena jalitakaṭhitena agginā ḍayhamāno vāyāmena tato muccitvā[3] niraggikokāsaṃ pavisitvā tattha paramasukhaṃ labheyya. Evameva kho mahārāja yo sammā paṭipanno, so yoniso manasikārena vyapagata-tividhaggi-santāpaṃ paramasukhaṃ nibbānaṃ sacchikaroti. Yathā mahārāja aggi evaṃ tividhaggi daṭṭhabbo. Yathā aggigato puriso evaṃ sammā paṭipanno daṭṭhabbo. Yathā niraggikokāso evaṃ nibbānaṃ daṭṭhabbaṃ.

[1] saṃsayapakkhando - Ma.
[2] jinānusiṭṭhiyā - Ma.
[3] muñcitvā - Ma, PTS, evaṃ sabbattha.

11. CÂU HỎI VỀ SỰ CHỨNG NGỘ NIẾT BÀN:

1. "**Thưa ngài Nāgasena, ngài nói rằng: 'Niết Bàn không là quá khứ, không là hiện tại, không là vị lai, không phải là được sanh lên, không phải là không được sanh lên, không phải là sẽ được làm cho sanh lên.' Thưa ngài Nāgasena, ở đây người nào đó thực hành đúng đắn và chứng ngộ Niết Bàn, thì người ấy chứng ngộ cái (Niết Bàn) đã được sanh lên, hay là làm cho (Niết Bàn) sanh lên rồi chứng ngộ?**"

"Tâu đại vương, người nào đó thực hành đúng đắn thì chứng ngộ Niết Bàn, người ấy chứng ngộ không phải cái (Niết Bàn) đã được sanh lên, không phải là làm cho (Niết Bàn) sanh lên rồi chứng ngộ. Tâu đại vương, tuy nhiên có cảnh giới Niết Bàn ấy, người ấy thực hành đúng đắn và chứng ngộ cái ấy."

"Thưa ngài Nāgasena, xin ngài chớ làm cho câu hỏi này bị che đậy lại rồi mới giải thích. Xin ngài hãy làm cho nó được mở ra, được rõ ràng, rồi giải thích. Với ước muốn đã được sanh khởi, với sự nỗ lực đã được sanh khởi, điều nào ngài đã học, xin ngài hãy tuôn ra tất cả các điều ấy cho chính trường hợp này. Ở đây, đám người này là mê muội, bị sanh khởi nỗi phân vân, bị khởi lên sự nghi ngờ. Xin ngài hãy phá vỡ mũi tên có sự độc hại ở bên trong ấy."

2. "Tâu đại vương, có cảnh giới Niết Bàn ấy, tịch tịnh, an lạc, hảo hạng. Người thực hành đúng đắn, trong khi tiếp xúc các hành theo lời dạy của đấng Chiến Thắng, nhờ vào tuệ mà chứng ngộ Niết Bàn. Tâu đại vương, giống như người đệ tử, theo lời dạy của vị thầy, nhờ vào tuệ mà chứng ngộ được kiến thức. Tâu đại vương, tương tợ y như thế người thực hành đúng đắn theo lời dạy của đấng Chiến Thắng, nhờ vào tuệ mà chứng ngộ Niết Bàn."

"Vậy thì Niết Bàn sẽ được nhìn thấy như thế nào?"

"Sẽ được nhìn thấy là không có rủi ro, không có bất hạnh, không có sợ hãi, là an toàn, tịch tịnh, an lạc, thoải mái, hảo hạng, trong sạch, mát lạnh. Tâu đại vương, giống như người đàn ông, trong khi bị đốt nóng bởi ngọn lửa với nhiều đống củi đã được phát cháy sôi sục, sau khi thoát khỏi nơi ấy nhờ vào sự nỗ lực, và đi vào nơi không có ngọn lửa, rồi đạt được hạnh phúc tột độ ở nơi ấy. Tâu đại vương, tương tợ y như thế người nào thực hành đúng đắn, người ấy nhờ vào sự tác ý đúng đường lối chứng ngộ Niết Bàn an lạc tối thượng, nơi xa lìa sức nóng của ngọn lửa gồm ba loại. Tâu đại vương, ngọn lửa là như thế nào thì ngọn lửa gồm ba loại nên được xem xét như vậy. Người đàn ông ở trong ngọn lửa là như thế nào thì người thực hành đúng đắn nên được xem xét như vậy. Nơi không có ngọn lửa là như thế nào thì Niết Bàn nên được xem xét như vậy.

3. Yathā vā pana mahārāja puriso ahi-kukkura-manussa-kuṇapa-sarīra-valañja-koṭṭhāsa-rāsigato kuṇapa-jaṭājaṭitantaramanuppaviṭṭho vāyāmena tato muccitvā nikkuṇapokāsaṃ pavisitvā tattha paramasukhaṃ labheyya. Evameva kho mahārāja yo sammā paṭipanno, so yoniso manasikārena vyapagatakilesakuṇapaṃ paramasukhaṃ nibbānaṃ sacchikaroti. Yathā mahārāja kuṇapaṃ evaṃ pañcakāmaguṇā daṭṭhabbā. Yathā kuṇapagato puriso evaṃ sammā paṭipanno daṭṭhabbo. Yathā nikkuṇapokāso evaṃ nibbānaṃ daṭṭhabbaṃ.

Yathā vā pana mahārāja puriso bhīto tasito kampito viparīta-vibbhanta-citto vāyāmena tato muccitvā daḷhaṃ thiramacalamabhayaṭṭhānaṃ pavisitvā tattha paramasukhaṃ labheyya. Evameva kho mahārāja yo sammā paṭipanno so yoniso manasikārena vyapagata-bhaya-santāsaṃ parama-sukhaṃ nibbānaṃ sacchikaroti. Yathā mahārāja bhayaṃ evaṃ jātijarā-vyādhimaraṇaṃ paṭicca aparāparaṃ pavattabhayaṃ daṭṭhabbaṃ. Yathā bhīto puriso evaṃ sammā paṭipanno daṭṭhabbo. Yathā abhayaṭṭhānaṃ evaṃ nibbānaṃ daṭṭhabbaṃ.

Yathā vā pana mahārāja puriso kiliṭṭha-malina-kalala-kaddamadese patito vāyāmena taṃ kalalakaddamaṃ apavāhetvā parisuddha-vimala-desamupagantvā tattha paramasukhaṃ labheyya. Evameva kho mahārāja yo sammā paṭipanno so yoniso manasikārena vyapagatakilesamalakaddamaṃ paramasukhaṃ nibbānaṃ sacchikaroti. Yathā mahārāja kalalaṃ evaṃ lābhasakkārasiloko daṭṭhabbo. Yathā kalalagato puriso evaṃ sammā paṭipanno daṭṭhabbo. Yathā parisuddhavimaladeso evaṃ nibbānaṃ daṭṭhabban ”ti.

4. “Tañca pana bhante nibbānaṃ sammā paṭipanno kinti sacchikarotī ”ti?

“Yo so mahārāja sammā paṭipanno so saṅkhārānaṃ pavattaṃ sammasati. Pavattaṃ sammasamāno tattha jātiṃ passati jaraṃ passati, vyādhiṃ passati, maranaṃ passati, na tattha kiñci sukhaṃ sātaṃ passati, ādito ’pi majjhato ’pi pariyosānato ’pi. So tattha na kiñci gayhūpagaṃ passati.

3. Tâu đại vương, hoặc là giống như người đàn ông đi đến nơi chất đống các xác chết của rắn, chó, người và các phần thải bỏ của cơ thể, bị kẹt vào ở giữa các búi tóc bị rối lại của các xác chết, sau khi thoát khỏi nơi ấy nhờ vào sự nỗ lực, và đi vào nơi không có xác chết, rồi đạt được hạnh phúc tột độ ở nơi ấy. Tâu đại vương, tương tợ y như thế người nào thực hành đúng đắn, người ấy nhờ vào sự tác ý đúng đường lối chứng ngộ Niết Bàn an lạc tối thượng, nơi xa lìa xác chết phiền não. Tâu đại vương, xác chết là như thế nào thì năm loại dục nên được xem xét như vậy. Người đàn ông đi đến nơi các xác chết là như thế nào thì người thực hành đúng đắn nên được xem xét như vậy. Nơi không có xác chết là như thế nào thì Niết Bàn nên được xem xét như vậy.

Tâu đại vương, hoặc là giống như người đàn ông bị khiếp sợ, bị run sợ, bị rúng động, có tâm bị xáo trộn và bị tán loạn, sau khi thoát khỏi nơi ấy nhờ vào sự nỗ lực, và đi vào nơi chắc chắn, vững chải, không lay động, không có sự sợ hãi, rồi đạt được hạnh phúc tột độ ở nơi ấy. Tâu đại vương, tương tợ y như thế người nào thực hành đúng đắn, người ấy nhờ vào sự tác ý đúng đường lối chứng ngộ Niết Bàn an lạc tối thượng, nơi xa lìa sự sợ hãi và sự run sợ. Tâu đại vương, sự sợ hãi là như thế nào thì sự sợ hãi được vận hành một cách liên tục tùy thuận theo sanh-già-bệnh-chết nên được xem xét như vậy. Người đàn ông bị khiếp sợ là như thế nào thì người thực hành đúng đắn nên được xem xét như vậy. Nơi không có sự sợ hãi là như thế nào thì Niết Bàn nên được xem xét như vậy.

Tâu đại vương, hoặc là giống như người đàn ông bị té ngã vào khu vực là vũng bùn, đầm lầy, bị ô nhiễm, dơ bẩn, sau khi ra khỏi vũng bùn, đầm lầy ấy nhờ vào sự nỗ lực, và đi đến khu vực hoàn toàn trong sạch, không nhơ bẩn, rồi đạt được hạnh phúc tột độ ở nơi ấy. Tâu đại vương, tương tợ y như thế người nào thực hành đúng đắn, người ấy nhờ vào sự tác ý đúng đường lối chứng ngộ Niết Bàn an lạc tối thượng, nơi xa lìa vũng lầy phiền não ô nhiễm. Tâu đại vương, vũng bùn là như thế nào thì lợi lộc, tôn vinh, danh tiếng nên được xem xét như vậy. Người đàn ông ở trong vũng bùn là như thế nào thì người thực hành đúng đắn nên được xem xét như vậy. Khu vực hoàn toàn trong sạch, không nhơ bẩn là như thế nào thì Niết Bàn nên được xem xét như vậy."

4. "Thưa ngài, vậy thì người thực hành đúng đắn làm cách nào chứng ngộ Niết Bàn ấy?"

"Tâu đại vương, người nào thực hành đúng đắn, người ấy tiếp xúc với sự vận hành của các hành; trong khi tiếp xúc với sự vận hành, nhìn thấy sự sanh, nhìn thấy sự già, nhìn thấy sự bệnh, nhìn thấy sự chết ở nơi ấy, không nhìn thấy bất cứ điều gì an lạc, thoải mái ở nơi ấy, từ phần đầu, từ phần giữa, từ phần cuối. Người ấy không nhìn thấy bất cứ điều gì đáng được nắm bắt.

Yathā mahārāja puriso divasasantatte ayoguḷe jalite tatte kaṭhite ādito 'pi majjhato 'pi pariyosānato 'pi na kiñci gayhūpagaṃ padesaṃ passati. Evameva kho mahārāja yo saṅkhārānaṃ pavattaṃ sammasati, so pavattaṃ sammasamāno tattha jātiṃ passati, jaraṃ passati, vyādhiṃ passati, maraṇaṃ passati, na tattha kiñci sukhaṃ sātaṃ passati, ādito 'pi majjhato 'pi pariyosānato 'pi na kiñci[1] gayhūpagaṃ passati. Tassa gayhūpagaṃ apassantassa citte arati saṇṭhāti, kāyasmiṃ ḍāho okkamati. So attāṇo asaraṇo asaraṇībhūto bhavesu nibbindati.

Yathā mahārāja puriso jalitajālaṃ mahantaṃ aggikkhandhaṃ paviseyya. So tattha attāṇo asaraṇo asaraṇībhūto aggimhi nibbindeyya. Evameva kho mahārāja tassa gayhūpagaṃ apassantassa citte arati saṇṭhāti, kāyasmiṃ ḍāho okkamati, so attāno asaraṇo asaraṇībhūto bhavesu nibbindati. Tassa pavatte bhayadassāvissa evaṃ cittaṃ uppajjati: 'Santattaṃ kho panetaṃ pavattaṃ ādittaṃ sampajjalitaṃ bahudukkhaṃ bahūpāyāsaṃ. Yadi koci labhetha appavattaṃ, etaṃ santaṃ etaṃ paṇītaṃ, yadidaṃ sabba-saṅkhārasamatho sabbūpadhipaṭinissaggo taṇhakkhayo virāgo nirodho nibbānan 'ti. Iti hidaṃ[2] tassa appavatte cittaṃ pakkhandati pasīdati pahaṃsati[3] tussati[4] 'paṭiladdhaṃ kho me nissaraṇan 'ti.

Yathā mahārāja puriso vippanaṭṭho videsapakkhanno[5] nibbāhana-maggaṃ disvā tattha pakkhandati pasīdati pahaṃsati tussati 'paṭiladdho me nibbāhanamaggo 'ti. Evameva kho mahārāja pavatte bhayadassāvissa appavatte cittaṃ pakkhandati pasīdati pahaṃsati tussati 'paṭiladdhaṃ kho me nissaraṇan 'ti. So appavattāya[6] maggaṃ āyūhati gavesati bhāveti bahulīkaroti. Tassa tadatthaṃ sati santiṭṭhati, tadatthaṃ viriyaṃ santiṭṭhati, tadatthaṃ pīti santiṭṭhati. Tassa taṃ cittaṃ aparāparaṃ manasikaroto pavattaṃ samatikkamitvā appavattaṃ okkamati. Appavattamanuppatto mahārāja sammā paṭipanno 'nibbānaṃ sacchikarotī 'ti vuccatī "ti.

"Sādhu bhante nāgasena! Evametaṃ tathā sampaṭicchāmī "ti.

Nibbānasacchikaraṇapañho ekādasamo.

*****

[1] so tattha na kiñci - Ma.
[2] iti hetaṃ - Ma.
[3] pahaṃsayati - Ma; pahaṃsīyati - PTS, Sīmu.
[4] tusayati - Ma; kuhīyati - PTS, Sīmu.
[5] videsapakkhando - Ma.
[6] appavattatthāya - Ma.

Tâu đại vương, giống như người đàn ông không nhìn thấy bất cứ chỗ nào đáng được nắm bắt ở cục sắt được đốt nóng trọn ngày, bị bốc cháy, sôi sục, nóng bỏng, từ phần đầu, từ phần giữa, từ phần cuối. Tâu đại vương, tương tợ y như thế người nào tiếp xúc với sự vận hành của các hành, người ấy trong khi tiếp xúc với sự vận hành, nhìn thấy sự sanh, nhìn thấy sự già, nhìn thấy sự bệnh, nhìn thấy sự chết ở nơi ấy, không nhìn thấy bất cứ điều gì an lạc, thoải mái ở nơi ấy, từ phần đầu, từ phần giữa, từ phần cuối. Người ấy không nhìn thấy bất cứ điều gì đáng được nắm bắt. Đối với người ấy, trong khi không nhìn thấy điều gì đáng được nắm bắt, sự không thích thú được thành lập ở tâm của người ấy, sự nóng bức xuất hiện ở thân của người ấy. Người ấy, không có sự bảo vệ, không có sự nương nhờ, có trạng thái không có chỗ nương nhờ, nên nhàm chán ở các hữu.

Tâu đại vương, giống như người đi vào đống lửa lớn, có ngọn lửa cháy rực. Ở đó, người ấy không có sự bảo vệ, không có sự nương nhờ, có trạng thái không có chỗ nương nhờ, nên nhàm chán ở ngọn lửa. Tâu đại vương, tương tợ y như thế, đối với người ấy, trong khi không nhìn thấy điều gì đáng được nắm bắt, sự không thích thú được thành lập ở tâm của người ấy, sự nóng bức xuất hiện ở thân của người ấy. Người ấy, không có sự bảo vệ, không có sự nương nhờ, có trạng thái không có chỗ nương nhờ, nên nhàm chán ở các hữu. Đối với người ấy, đã nhìn thấy nỗi sợ hãi ở sự vận hành, có tâm như vầy sanh khởi: 'Sự vận hành này quả đã được đốt nóng, được cháy đỏ, được cháy rực, có nhiều khổ đau, có nhiều ưu phiền. Nếu ai đó có thể đạt được sự không vận hành, điều ấy là tịch tịnh, điều ấy là hảo hạng, tức là sự yên lặng của tất cả các hành, sự từ bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt tận ái dục, sự lìa khỏi luyến ái, sự tịnh diệt, Niết Bàn.' Nhờ vậy, tâm của người ấy lao vào ở sự không vận hành, được tin tưởng, được hài lòng, được vui mừng: 'Sự thoát ra đã đạt được bởi ta.'

Tâu đại vương, giống như người đàn ông bị lạc lối, bị rơi vào nơi lạ, sau khi nhìn thấy lối ra, thì lao vào nơi ấy, được tin tưởng, được hài lòng, được vui mừng: 'Lối ra đã đạt được bởi ta.' Tâu đại vương, tương tợ y như thế đối với người đã nhìn thấy nỗi sợ hãi ở sự vận hành, thì tâm của người ấy lao vào ở sự không vận hành, được tin tưởng, được hài lòng, được vui mừng: 'Sự thoát ra đã đạt được bởi ta.' Người ấy tích lũy, theo đuổi, tu tập, thực hành thường xuyên đạo lộ đưa đến sự không vận hành. Đối với người ấy, niệm được thành lập ở mục đích ấy, tinh tấn được thành lập ở mục đích ấy, hỷ được thành lập ở mục đích ấy. Trong khi người ấy chú tâm liên tục ở tâm ấy, thì vượt qua sự vận hành, đi đến sự không vận hành. Tâu đại vương, người đã đạt đến sự không vận hành, đã thực hành đúng đắn, được gọi là 'chứng ngộ Niết Bàn.'"

"Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy."

Câu hỏi về sự chứng ngộ Niết Bàn là thứ mười một.

*****